**ÔN TẬP TỔNG HỢP – Bài số 3**

**Câu 1.** Trung hòa 200ml dung dịch H2SO4 1M bằng dung dịch NaOH 20%. Khối lượng dung dịch NaOH cần dùng là

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. 40g. | B. 80g. | C. 200g. | D. 400g. |

**Câu 2.** Hòa tan 2,8 gam sắt cần vừa đủ Vml dung dịch HCl 2M. Giá trị của V là

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. 0,05. | B. 50. | C. 75 | D. 0,075. |

**Câu 3.** Để phân biệt dung dịch H2SO4 với dung dịch HCl người ta có thể sử dụng hoá chất là  
A. Ba(OH)2                    B. NaCl C. KCl                           D. K2SO4

**Câu 4.** Axit sunfuric loãng không tác dụng với:

1. MgO, KOH B. Zn, Na2O. C. Fe, Fe(OH)3. D. KOH, Cu.

**Câu 5.** Cặp chất không xảy ra phản ứng là:

|  |  |
| --- | --- |
| A . CuO và dd HCl | B. dd H2SO4 và dd BaCl2 |
| C. K2O và H2O | D. dd HCl và Ag. |

**Câu 6**. Dãy gồm các chất đều phản ứng với axit clohidric là:

A**.** NaOH, CuO B. Cu(OH)2, SO3, Fe C. Ag, Na2SO3 D. Cu, CuO.

**Câu 7.** Để phân biệt khí cacbonic và khí oxi ta dùng

1. dd KOH B. dd HCl C. dd Ca(OH)2 D. dd NaCl

**Câu 8.** Đốt cháy hoàn toàn 10,8 gam nhôm trong không khí. Thể tích không khí cần dùng ở điều kiện thường là  
A. 6,72 lít                 B. 36 lít C. 33,6 lít                     D. 8,4 lít

**Câu 9.** Cho 98g dung dịch H2SO4 10% vào dung dịch BaCl2 dư. Khối lượng kết tủa thu được là  
A. 9,8g                               B. 98g C. 46,6g                         D. 23,3g  
**Câu 10.** Hòa tan hoàn toàn 8g CuO trong 200ml dung dịch HCl nồng độ x mol/lít. Giá trị của x là  
A. 0,4.                               B. 0,2. C. 1.                                  D. 0,1.

**Câu 11.** Để trung hòa V ml dung dịch HCl 2M cần vừa đủ 500gam dung dịch NaOH 4%. Giá trị của V là

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. 200 | B. 250 | C. 400 | D. 500 |

**Câu 12**. Hòa tan hết 13 gam kẽm cần vừa đủ m gam dung dịch H2SO4 10%. Giá trị của m là

1. 98. B. 13. C. 196. D. 100.

**Câu 13.** Để hòa tan hết x gam MgO cần vừa đủ 400 ml dd HCl 1,5M. Giá trị của x là

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** 0,3 | **B.** 0.6 | **C.** 8,4 | **D.** 12. |

**Câu 14.** Hòa tan hết bột Mg trong 500 gam dung dịch axit sunfuric 9,8% thu được bao nhiêu lít khí Hidro ở đktc?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. 0,5 | B. 12 | C. 3,36 | D. 11,2 |

**Câu 15**. Hòa tan a gam nhôm trong dung dịch HCl 1M thu được 13,44 lít khí hidro ở đtkc. Giá trị của a là

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. 13,44 | B. 10,8. | C. 6,72 | D. 16,2 |

**Câu 16.** Chất tác dụng với nước tạo thành bazơ là:

1. CaO, MgO. B. BaO, CuO. C. K2O, CO. D. Na2O, CaO.

**Câu 17.** Chất làm cho quỳ tím chuyển thành đỏ là:

1. CO2, HCl. B. KOH, NaOH. C. HCl, H2SO4. D. Cu, HNO3

**Câu 18**. Dung dịch NaOH tác dụng với:

1. SO3, CO2. B. K2O, H2O. C. CO2, CO. D. Al, CO.

**Câu 19.** Chất tác dụng với nước tạo thành dung dịch làm quỳ tím chuyển sang màu xanh là

1. SO2 B. CO C. BaO D. MgO

**Câu 20.** Dung dịch NaOH tác dụng với:

1. H2SO4, CO. B. K2O, H2O. C. CO2, CuO. D. HCl, CO2

**------------\*\*\*----------**